

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường tiểu học, năm học 2022 - 2023

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	17/17	1,7m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	17	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ, mượn	0	-
III	Số điểm trường lẻ	1	-
IV	Tổng diện tích đất (m²)	9.955,8	19,48 m ² /học sinh
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	2.500	4,89 m ² /học sinh
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	850	1,7 m ² /học sinh
2	Diện tích thư viện (m ²)	56	
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)	0	
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	0	
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	50	
6	Diện tích phòng học tin học (m ²)	50	
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	50	
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)	0	
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m ²)	21	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	17	17 bộ/17 lớp
1.1	Khối lớp 1	03	01 bộ/lớp
1.2	Khối lớp 2	03	01 bộ/lớp
1.3	Khối lớp 3	04	01 bộ/lớp
1.4	Khối lớp 4	04	01 bộ/lớp
1.5	Khối lớp 5	03	01 bộ/lớp

2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	05	
2.1	Khối lớp 1	01	
2.2	Khối lớp 2	01	
2.3	Khối lớp 3	01	
2.4	Khối lớp 4	01	
2.5	Khối lớp 5	01	
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	26	2 h/s/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	19	
2	Cát xét	02	
3	Đầu Video/đầu đĩa	02	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	01	
5	Phòng chiếu	10	
6	Máy tính xách tay	03	

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	42.2 m ²
XI	Nhà ăn	126.6 m ²

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	0	0	
XIII	Khu nội trú	0	0	

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	3		2		2/hs
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					
			Có		Không	
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh		x			

XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XVII	Kết nối internet	X	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	X	
XIX	Tường rào xây	X	

Xuân Sơn, ngày 05 tháng 9 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị



Trần Thị Kim Liên